

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ CẢNH QUAN MINH KHÔI

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ CẢNH QUAN MINH KHÔI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH KHOI LANDSCAPE SERVICE AND PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MINH KHOI LANDSCAPE SERVICE AND PRODUCTION ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108091429

3. Ngày thành lập: 12/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 25 B1, Phố An Dương Vương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972456746

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
2.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
3.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
4.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
6.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
7.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
8.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng tòa nhà gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước; + Chống ẩm các tòa nhà; + Chôn chân trụ; + Dỡ bỏ phần thép không tự sản xuất; + Uốn thép; + Xây dựng và đặt đá; + Lợp mái bao phủ tòa nhà	4390
11.	Phá dỡ	4311
12.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
13.	Quảng cáo	7310
14.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
15.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

17.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
20.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
27.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
28.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
29.	Bán buôn thực phẩm	4632
30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
31.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh; - Bán lẻ hoa, cành lá trang trí nhân tạo; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại;	4773
32.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
33.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
35.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Môi giới bất động sản - Quảng cáo bất động sản	6820
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
37.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
38.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

39.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
40.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết: - Sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm khác; - Sản xuất đồ nội thất bằng gốm;	2393
41.	Xây dựng nhà các loại	4100
42.	Xây dựng công trình công ích	4220
43.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
45.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
46.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
48.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
49.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
50.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
51.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
52.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác: nệm, dây nệm và các thứ tương tự; hoa giả, giỏ hoa, hoa nhân tạo, lá quả, vật lạ, vật gây cười,	3290
53.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
54.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
55.	Trồng cây lâu năm khác	0129
56.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
57.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
58.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
59.	Cho thuê xe có động cơ	7710
60.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
61.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
62.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130(Chính)

63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. - Đại lý bán vé máy bay;	5229
64.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
65.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
66.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
67.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
68.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
69.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: + Hoạt động đo đạc bản đồ + Hoạt động khảo sát xây dựng bao gồm: - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thuỷ văn công trình + Thiết kế xây dựng bao gồm: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội- ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện- cơ điện công trình; - Thiết kế cấp- thoát nước; - Thiết kế thông gió- cấp thoát nhiệt - Thiết kế mạng thông tin- liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy- chữa cháy; + Hoạt động giám sát thi công xây dựng: - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ	7110

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HÀ TRƯỜNG MINH	Số 13A2, Phố An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	540.000	5.400.000.000	60,000	012302285	
			Tổng số	540.000	5.400.000.000	60,000		
2	HÀ THỊ NGỌC ANH	Số 13A2, Phố An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	001179003590	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000		
3	NGUYỄN THỊ HÒA	Số 13A2, Phố An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000	013314603	
			Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HÀ TRƯỜNG MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 02/10/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012302285

Ngày cấp: 16/04/2009

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 13A2, phố An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Ngách 2/161, Phố Định Công Thượng, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội